

Số: 9549/2025/EIB/TB-TGD
V/v công bố thông tin Báo cáo
tài chính riêng lẻ và hợp nhất
quý 3 năm 2025 của Eximbank

HCM ngày 30 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

- Mã chứng khoán: **EIB**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Tp.HCM

- Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn

Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2025.

- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/10/2025 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/bao-cai-tai-chinh>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2025
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

Số: 9548./2025/EIB/TB-TGD
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
quý 3 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước

HCM ngày 30 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

– Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

– Căn cứ Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

– Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2025 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 30/10/2025;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2025 thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Kết quả hoạt động của Eximbank Quý 3/2025

1.1. Đối với BCTC Riêng lẻ

Trước tình hình vẫn còn khó khăn của nền kinh tế trong và ngoài nước, Eximbank đã nỗ lực và đạt được kết quả nhất định trong quý 3 năm 2025.

Tổng tài sản đạt 255.961.864 triệu đồng, tăng 6,64% (tương đương 15.937.048 triệu đồng) so với đầu năm.

Nguồn vốn huy động đạt 224.575.174 triệu đồng, tăng 6,72% (tương đương 14.139.568 triệu đồng) so với đầu năm. Trong đó chủ yếu huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 176.458.364 triệu đồng, tăng 5,15% (tương đương 8.637.101 triệu đồng) so với đầu năm; Phát hành giấy tờ có giá đạt 18.466.862 triệu đồng, tăng 69,97% (tương đương 7.602.359 triệu đồng) so với đầu năm.

Dư nợ cấp tín dụng đạt 182.551.989 triệu đồng, tăng 8,51% (tương đương 14.321.908 triệu đồng) so với đầu năm.

Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2025 là 438.918 triệu đồng, giảm 267.858 triệu đồng (tỷ lệ giảm 37,90%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý III/2025	Quý III/2024	DVT: triệu đồng, %	
			Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.461.509	1.532.165	(70.656)	(4,61)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	7.641	100.388	(92.747)	(92,39)

Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	100.121	281.925	(181.804)	(64,49)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	13.189	-	13.189	
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.284	(40.231)	41.515	
Lãi thuần từ hoạt động khác	70.750	68.436	2.314	3,38
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	400	332	68	20,48
Chi phí hoạt động	914.188	852.945	61.243	7,18
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	187.494	201.981	(14.487)	(7,17)
Tổng lợi nhuận trước thuế	553.212	888.089	(334.877)	(37,71)
Lợi nhuận sau thuế	438.918	706.776	(267.858)	(37,90)

(i) Thu nhập lãi thuần giảm 70.656 triệu đồng (tỷ lệ giảm 4,61%) so với cùng kỳ năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 92.747 triệu đồng (tỷ lệ giảm 92,39%) so với cùng kỳ năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 181.804 triệu đồng (tỷ lệ giảm 64,49%) so với cùng kỳ năm trước.

(iv) Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh tăng 13.189 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

(v) Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 2.314 triệu đồng (tỷ lệ tăng 3,38%) so với cùng kỳ năm trước.

(vi) Chi phí hoạt động tăng 61.243 triệu đồng (tỷ lệ tăng 7,18%) so với cùng kỳ năm trước.

(vii) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 14.487 triệu đồng (tỷ lệ giảm 7,17%) so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Đối với BCTC Hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2025 là 444.688 triệu đồng, giảm 276.523 triệu đồng (tỷ lệ giảm 38,34%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý III/2025	Quý III/2024	DVT: triệu đồng, % Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.465.006	1.535.871	(70.865)	(4,61)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	9.725	102.898	(93.173)	(90,55)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	100.121	281.925	(181.804)	(64,49)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	13.189	-	13.189	
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.284	(40.231)	41.515	
Lãi thuần từ hoạt động khác	82.508	89.177	(6.669)	(7,48)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	400	332	68	20,48

Chi phí hoạt động	924.649	864.338	60.311	6,98
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	187.494	201.981	(14.487)	(7,17)
Tổng lợi nhuận trước thuế	560.090	903.653	(343.563)	(38,02)
Lợi nhuận sau thuế	444.688	721.211	(276.523)	(38,34)

Lý do tương tự như kết quả hoạt động của Eximbank Quý 3/2025 (đối với BCTC riêng lẻ).

2. Kết quả hoạt động của Eximbank 9 tháng đầu năm 2025

2.1. Đối với BCTC riêng lẻ

Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2025 là 1.666.709 triệu đồng, giảm 217.829 triệu đồng (tỷ lệ giảm 11,56%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	9 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2024	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	4.277.889	4.393.276	(115.387)	(2,63)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	341.355	331.609	9.746	2,94
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	464.532	488.625	(24.093)	(4,93)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	25.939	-	25.939	
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(12.942)	(69.484)	56.542	
Lãi thuần từ hoạt động khác	312.497	329.986	(17.489)	(5,30)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	62.737	1.001	61.736	6.167,43
Chi phí hoạt động	2.851.443	2.401.446	449.997	18,74
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	515.852	704.116	(188.264)	(26,74)
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.104.712	2.369.451	(264.739)	(11,17)
Lợi nhuận sau thuế	1.666.709	1.884.538	(217.829)	(11,56)

(i) Thu nhập lãi thuần giảm 115.387 triệu đồng (tỷ lệ giảm 2,63%) so với cùng kỳ năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 9.746 triệu đồng (tỷ lệ tăng 2,94%) so với cùng kỳ năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 24.093 triệu đồng (tỷ lệ giảm 4,93%) so với cùng kỳ năm trước.

(iv) Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh tăng 25.939 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

(v) Lãi thuần từ hoạt động khác giảm 17.489 triệu đồng (tỷ lệ giảm 5,30%) so với cùng kỳ năm trước.

(vi) Chi phí hoạt động tăng 449.997 triệu đồng (tỷ lệ tăng 18,74%) so với cùng kỳ năm trước.

(vii) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 188.264 triệu đồng (tỷ lệ giảm 26,74%) so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Đối với BCTC hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2025 là 1.609.421 triệu đồng, giảm 281.879 triệu đồng (tỷ lệ giảm 14,90%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	9 tháng đầu năm 2025	9 tháng đầu năm 2024	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	4.288.791	4.405.440	(116.649)	(2,65)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	348.073	338.230	9.843	2,91
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	464.532	488.625	(24.093)	(4,93)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	25.939	-	25.939	
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(12.942)	(69.484)	56.542	
Lãi thuần từ hoạt động khác	332.824	351.032	(18.208)	(5,19)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	1.182	1.001	181	18,08
Chi phí hoạt động	2.883.933	2.432.780	451.153	18,54
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	515.852	704.116	(188.264)	(26,74)
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.048.614	2.377.948	(329.334)	(13,85)
Lợi nhuận sau thuế	1.609.421	1.891.300	(281.879)	(14,90)

Lý do tương tự như kết quả hoạt động của Eximbank 9 tháng đầu năm 2025 (đối với BCTC riêng lẻ).

Trân trọng.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (để b/c)
- Lưu. KTTH&T.



TRẦN TÂN LỘC